TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **343/**2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1990

Nơi đăng ký thường trú: Xóm 10, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ Anh

Nơi ở hiện nay: Phòng 11 B1, Toà CT 2A, Chung cư Sơn Phương Quốc Hội, phường X, quận N, thành phố Hà Nội

* *Bị đơn*: Anh **Trần Quang M**, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 02, tổ 10, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam số 1; Địa chỉ: Phúc Diễn, Xuân Phương, quận N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị U và Trần Quang M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung là Trần Hoàng A, sinh ngày 21/6/2015; Trần Nguyễn Phương A, sinh ngày 10/8/2016 cho chị Nguyễn Thị U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Anh Trần Quang M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị U do hiện tại chị Nguyễn Thị U không yêu cầu. Anh Trần Quang M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất: Chị Nguyễn Thị U và anh Trần Quang M đều tự xác nhận không có tài sản gì chung, không có nhà đất chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Nguyễn Thị U và anh Trần Quang M đều xác nhận không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị U tự nguyện nhận chịu toàn bộ anh phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị U đã nộp, chị Nguyễn Thị U được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000503 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Trần Quang M không phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường T;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND tp Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan